

Số: 21/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 04 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2021/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 01 năm 2021, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị N, sinh năm 1989

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Chỗ ở hiện nay: 59/109 tổ dân phố P, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Anh Ngô Quang T, sinh năm 1985

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Chỗ ở hiện nay: 59/109 tổ dân phố P, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Ngô Quang T
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cho chị Lê Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Ngô Lê Quang M, sinh ngày 22/4/2019. Giao cho anh Ngô Quang T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Ngô Hải H, sinh ngày 14/10/2012. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Chị Lê Thị N và anh Ngô Quang T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị N và anh T thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung và công nợ chung:** Chị Lê Thị N và anh Ngô Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị N phải chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000đồng theo biên lai số AA/2018/0001902 ngày 27/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị N đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị N số tiền 150.000đồng tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- UBND xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Dương Văn Hải**